TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu T**,** sinh ngày 08 tháng 8 năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: khu phố A, phường B (nay là phường A), Quận B (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường T, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1933 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Ái V, sinh năm: 1978; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1993 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị Bích V, sinh năm: 1959. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là cha mẹ của bị hại T. Bà

Vân ủy quyền cho ông Th theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021, ông Th, bà V đều có mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 22/6/2016; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là con ruột của bị hại T.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1996; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là mẹ của cháu H, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T; trụ sở: đường L, Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bảo S, chức vụ: Trưởng văn phòng Công ty TNHH T tại D, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/4/2021, Trần Hữu T có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp, điều khiển xe ô tô chở khách của hãng xe Thành Bưởi mang biển kiểm soát số 51B - 503.10 lưu thông trên quốc lộ 20 hướng thành phố Bảo Lộc đi thành phố Đà Lạt. Khi đến Km 177+700 quốc lộ 20 thuộc thôn Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh lúc này phía trước cùng chiều với T có một xe ô tô đang di chuyển nên Trần Hữu T điều khiển xe lấn sang phần đường trái để vượt. Tuy nhiên, do T không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49E1 - 365.24 do Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993, nơi cú trú: Thôn Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh điều khiển hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc (điểm va chạm nằm ở phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc) gây tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Thanh T tử vong tại chỗ.

Sau tai nạn, vị trí nạn nhân Nguyễn Thanh T nằm ở phần đường trái theo hướng thành phố Bảo Lộc đi thành phố Đà Lạt, đầu nạn nhân cách mép đường phải 3,6m, cách bánh sau xe ô tô 51B – 503.10 là 10,4m, đầu nạn nhân hướng về thành phố Đà Lạt. Xe ô tô biển số 51B-503.10 nằm ở phần đường phải theo hướng thành phố Bảo Lộc đi thành phố Đà Lạt, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 4,9m, cách nạn nhân 10,4m, cách trục bánh sau xe mô tô 49E1-365.24 5,7m. Xe mô tô 49E1-365.24 nằm ở ngoài phần đường trái, cách mép đường phải 0,3m, trục bánh sau xe mô tô cách trục bánh trước xe ô tô 5,7m, cách trục bánh sau xe ô tô 8,4m.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/2021-TT ngày 13/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thanh T là đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 51B-503.10; 01 xe mô tô biển số 49E1-365.24 đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 790128016714 mang tên Trần Hữu T giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh quản lý.

- 01 thẻ nhớ lưu trữ File video dài 14 giây ghi lại nội dung vụ việc tai nạn được ghi nhận bởi camera an ninh của xã Tam Bố, huyện Di Linh hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Công ty TNHH T cùng bị cáo Trần Hữu T đã đến thăm hỏi và hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Thanh T số tiền 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các Điều 38; 50; 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 51B - 503.10; 01 xe mô tô biển số 49E1 - 365.24 đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 790128016714 mang tên Trần Hữu T là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Thọ.

- 01 thẻ nhớ lưu trữ File video dài 14 giây ghi lại nội dung vụ việc tai nạn được ghi nhận bởi camera an ninh của xã Tam Bố, huyện Di Linh là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Lê Thị N là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Thanh H vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/2021-TT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Trung

tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng..., đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Hữu T có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2019, có giá trị đến ngày 02 tháng 12 năm 2024. Vào khoảng 18 giờ ngày 06/4/2021, bị cáo Thọ điều khiển xe ô tô chở khách của hãng xe Thành Bưởi mang biển kiểm soát 51B - 503.10 lưu thông trên quốc lộ 20 hướng thành phố Bảo Lộc đi thành phố Đà Lạt. Khi đến Km 177+700 quốc lộ 20, thuộc thôn Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh bị cáo Thọ điều khiển xe lấn sang phần đường trái để vượt một xe ô tô đang di chuyển cùng chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49E1 - 365.24 do Nguyễn Thanh T điều khiển, hậu quả làm anh Nguyễn Thanh T tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi gây tai nạn đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc điều khiển xe ô tô chạy trên đường phải đi theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và khi vượt xe khác thì chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số 51B-503.10 đi không đúng chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường, vượt xe khác khi chưa đủ điều kiện an toàn, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự an toàn tại địa phương, lỗi gây ra tai nạn phần lớn thuộc về bị. Bị hại Tiến điều khiển xe mô tô biển số 49E1 - 365.24 khi chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự), có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm; bị đơn dân sự không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển số 51B - 503.10 cho Công ty TNHH T, 01 xe mô tô biển số 49E1 - 365.24 cho người đại diện hợp pháp của bị hại, Công ty TNHH T và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 790128016714 mang tên Trần Hữu T là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 thẻ nhớ lưu trữ File video dài 14 giây ghi lại nội dung vụ việc tai nạn được ghi nhận bởi camera an ninh của xã Tam Bố, huyện Di Linh là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các Điều 50, 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 (một) giấy phép lái xe số

790128016714, hạng A1, E mang tên Trần Hữu T do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2019.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng chị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Nguyễn Xuân Hinh – Bùi Ngọc Hà	**Đoàn Văn Chiến**